

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Vân T - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn N - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2020, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Phạm Thị Vân T trình bày:

Bà và ông Võ Văn N xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện bà và ông N vẫn còn sống chung.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn N.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Ánh M, sinh ngày 18/02/2001 và Võ Phạm Gia H, sinh ngày 15/3/2014, hiện đang sống với bà và ông N. Khi ly hôn con chung Võ Thị Ánh M đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung Võ Phạm Gia H, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Vân T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Văn N, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ông N được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của ông, không có mặt để tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Ông N không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa vì ông đã không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông theo quy định pháp luật.

[3] Bà Phạm Thị Vân T và ông Võ Văn N chung sống có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử nhận định: Bà T cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Ông N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên không có căn cứ xem xét; qua lời trình bày của bà T, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa bà T và ông N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà T yêu cầu ly hôn với ông N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung:

Con chung Võ Thị Ánh M, sinh ngày 18/02/2001 đã thành niên, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con chung Võ Phạm Gia H, sinh ngày 15/3/2014 của bà T, Hội đồng xét xử nhận định: con chung đủ 7 tuổi và có nguyện vọng sống chung mẹ sau khi ba mẹ ly hôn nên giao cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Xét việc bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[7] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà T trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[9] Bà T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Vân T được ly hôn với ông Võ Văn N.

2. Về nuôi con chung:

Con chung Võ Thị Ánh M đã thành niên, không xem xét giải quyết.

Bà Phạm Thị Vân T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Võ Phạm Gia H, sinh ngày 15/3/2014 (theo nguyện vọng của con chung), hiện đang sống với bà T và ông N. Ông N có nghĩa vụ giao con chung Gia H cho bà T nuôi dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Võ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà T và ông N có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Vân T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0008919 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà Thi đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái